

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH PHÙ HỢP VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐOÀN NGỌC QUẾ

Hiện nay, các công ty cổ phần phải tiến hành lập và công bố công khai báo cáo tài chính theo chế độ được qui định áp dụng thống nhất cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực hoạt động, mọi thành phần kinh tế. Tuy nhiên hệ thống báo cáo tài chính này trong quá trình thực hiện, đã phát sinh một số vấn đề không thích ứng với loại hình công ty cổ phần, không cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết giúp cho các nhà đầu tư quyết định trong việc mua, bán cổ phiếu, trái phiếu của công ty. Để khắc phục nhược điểm này, chúng tôi đề nghị sửa đổi và bổ sung thêm một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo thuyết minh áp dụng cho công ty cổ phần, nhằm góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính.

a. Đối với bảng cân đối kế toán:

Chúng tôi đề nghị sửa đổi và bổ sung một số chỉ tiêu sau đây trên bảng cân đối kế toán của công ty cổ phần:

+ Bên phần tài sản: Bổ sung chỉ tiêu "vốn gọi góp chưa góp" vào loại A. Tài sản lưu động, mục III. Các khoản phải thu.

+ Bên phần nguồn vốn: Chúng tôi đề nghị sửa đổi và bổ sung các chỉ tiêu thuộc loại B: Nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm các khoản mục như sau:

- I. Vốn góp của cổ đông.
 - Vốn góp của cổ phiếu thường.
 - Vốn góp của cổ phiếu ưu đãi.

II. Lợi tức để lại.

1. Lợi tức chưa phân phối.
2. Quỹ đầu tư phát triển
3. Quỹ dự phòng tài chính
4. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm

Việc phân loại như trên sẽ giúp cho người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ các nguồn vốn chính của công ty.

Chỉ tiêu lợi tức để lại thể hiện trên bảng cân đối kế toán được xem như là một phương tiện giúp cho các nhà đầu tư, nhà cung cấp tín dụng ... nắm được sách lược phân phối lợi tức cổ phần của hội đồng quản trị doanh nghiệp, giúp họ dự đoán được giá trị tương lai của cổ phiếu ... để từ đó đưa ra các quyết định thích hợp.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

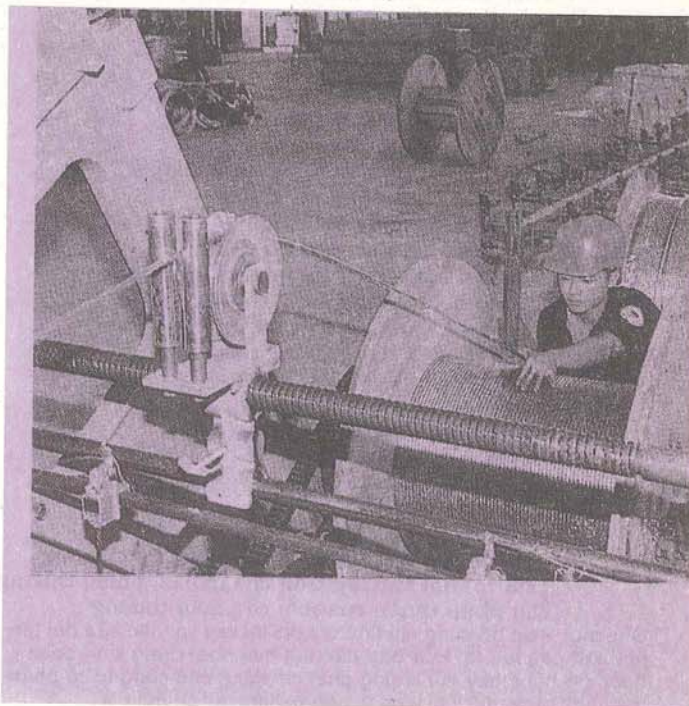
TÀI SẢN	NGUỒN VỐN
Tài sản lưu động đầu tư ngắn hạn.	A. Nợ phải trả
I. Tiền	1. Nợ ngắn hạn
.....	II. Nợ dài hạn
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.	III. Nợ khác.
.....	B. Nguồn vốn chủ sở hữu
.....	1. Vốn góp của cổ đông
III. Các khoản phải thu	1 Vốn góp bằng cổ phiếu thường
1. Phải thu khách hàng.	2 Vốn góp bằng cổ phiếu ưu đãi
2. Vốn gọi góp chưa góp.	II. Chênh lệch đánh giá lại tài sản
.....	III. Chênh lệch tỷ giá
.....	IV. Lợi tức để lại
IV. Hàng tồn kho	1. Lãi chưa phân phối
V. Tài sản lưu động khác	2. Quỹ đầu tư phát triển
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	3. Quỹ dự phòng tài chính
.....	4. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm
.....	
Tổng cộng tài sản	Tổng cộng nguồn vốn

b. Đối với báo cáo kết quả kinh doanh:

Chúng tôi đề nghị kết cấu của báo cáo kết quả kinh doanh áp dụng cho công ty cổ phần có một số thay đổi so với mẫu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo chế độ qui định hiện nay như sau:

+ Bổ sung thêm chỉ tiêu chi phí lãi vay.

+ Sửa đổi lại tên gọi và kết cấu lãi (lỗ) của doanh nghiệp, nó được trình bày theo kết cấu lãi (lỗ) hoạt động bình thường và lãi (lỗ) hoạt động bất thường; trong phần lãi (lỗ) hoạt động bình thường được chia thành lãi (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh, lãi (lỗ) hoạt động đầu tư tài chính và lãi (lỗ) hoạt động không thường xuyên. Việc trình bày như trên vừa đảm bảo tính dễ hiểu của các chỉ tiêu, vừa giúp cho người đọc báo cáo có thể phân biệt giữa kết quả của hoạt động thông thường





và kết quả của hoạt động bất thường là khoản không thể dự báo trước, qua đó thấy được khả năng sinh lợi căn bản của công ty, bên cạnh đó nó đảm bảo sự phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế.

+ Bổ sung thêm chỉ tiêu thu nhập mỗi cổ phiếu thường: Lý do của việc sử dụng chỉ tiêu thu nhập của mỗi cổ phiếu thường trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được trình bày ở phần hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính theo mục tiêu phân tích. Chỉ tiêu này chỉ tính cho cổ phiếu thường, vì cổ đông cổ phiếu thường là người có quyền dự phần với số lợi nhuận còn lại của công ty.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tổng doanh thu

Trong đó : Doanh thu bán hàng xuất khẩu

- Các khoản giảm trừ

+ Chiết khấu

+ Giảm giá

+ Giá trị hàng bán trả lại

+ Thuế doanh thu, thuế xuất khẩu phải nộp

1. Doanh thu thuần

2. Giá vốn hàng bán

3. Lợi tức gộp

4. Chi phí bán hàng

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Trong đó: Chi phí lãi vay

6. Lãi(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh

- Thu nhập hoạt động tài chính

- Chi phí hoạt động tài chính

7. Lãi(lỗ) hoạt động đầu tư tài chính

- Thu nhập hoạt động không thường xuyên

- Chi phí hoạt động không thường xuyên

8. Lãi(lỗ) hoạt động không thường xuyên

9. Lãi (lỗ) từ hoạt động thông thường

Thu nhập hoạt động bất thường

Chi phí hoạt động bất thường

10. Lãi(lỗ) hoạt động bất thường

11. Tổng lãi(lỗ) trước thuế

12. Thuế lợi tức phải nộp

13. Lợi tức sau thuế

14. Thu nhập mỗi cổ phiếu thường

- Thu nhập thuần trước khoản mục bất thường

- Lãi(lỗ) bất thường tính cho mỗi cổ phiếu thường

- Thu nhập thuần của mỗi cổ phiếu thường

Ghi chú: Việc bổ sung chỉ tiêu chi phí lãi vay và việc sửa đổi tên gọi, kết cấu lãi(lỗ) của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, được đề nghị thay đổi không phải chỉ riêng cho công ty cổ phần mà cho tất cả các loại hình doanh nghiệp nói chung.

c. Đối với báo cáo thuyết minh của công ty cổ phần:

Báo cáo thuyết minh của công ty cổ phần cần phải bổ sung thêm một số các thông tin như sau :

- Số cổ phiếu được phát hành

- Số cổ phiếu phát hành đã được thanh toán một phần và số cổ phiếu phát hành nhưng chưa được thanh toán.

- Mệnh giá mỗi cổ phiếu, hoặc cổ phiếu không có mệnh giá.

- Các quyền, ưu đãi và những hạn chế đối với các loại cổ phiếu nêu trên, bao gồm những hạn chế trong việc phân chia lãi cổ phần và hoàn trả vốn.

- Bảng cân đối số cổ phiếu đang lưu hành đầu và cuối năm.

- Cổ phiếu của công ty do chính công ty hoặc công ty con hoặc các đơn vị thành viên của công ty nắm giữ ■

